

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 10 – 11 – 2022  
V/v: *Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*

1  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Thu

Ông Nguyễn Công Lý

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 10/11/2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2022 về việc “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 163/2022/TBMLPT-HNGĐ ngày 10/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 173/2022/TBMLPT-HNGĐ ngày 27/10/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Pi, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hồng K, sinh năm: 1987; HKTT: Xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi công tác: Trường Tiểu học Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/5/2022, được bổ sung tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng K có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2014 tại UBND phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở

tự nguyện. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm hay cãi vã nhau, không có sự chia sẻ cùng nhau, vợ chồng đã có thời gian khắc phục nhưng không được. Đến nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được. Nên nguyện vọng mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- *Về quan hệ con chung*: Chị H khai, quá trình chung sống chị và anh K có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/8/2015, cháu Lê Tuệ N, sinh ngày: 25/01/2018. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với hai vợ chồng; nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Tuệ N và cháu Ngọc D, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại bản tự khai chị Huyền trình bày nguyện vọng sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ngọc D, còn giao cháu Lê Tuệ N cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Hồng Khanh trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2014 tại UBND phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng mấy tháng gần đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn trong gia đình vợ chồng có nói qua nói lại, bất đồng quan điểm, nhưng những mâu thuẫn đó không đáng kể để vợ chồng ly hôn. Bản thân anh rất yêu thương vợ con, luôn chăm sóc gia đình, anh đã có những việc làm sai và anh đã xin lỗi vợ con, anh không muốn ly hôn, muốn hàn gắn gia đình để nuôi dạy con cái. Nay chị H làm đơn ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh cũng không đồng ý và mong muốn đoàn tụ.

- *Về quan hệ con chung*: Anh K khai, quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/8/2015, cháu Lê Tuệ N, sinh ngày: 25/01/2018. Tại bản tự khai anh có nguyện vọng không muốn ly hôn nên không đề xuất về con cái. Nhưng tại buổi hòa giải ngày 26/8/2022 anh có nguyện vọng nếu trường hợp ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Lê Tuệ N.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Anh K trình bày quá trình chung sống anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự

nhằm đảm bảo quyền được biết việc Tòa án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Lê Hồng K làm việc tại: Trường tiểu học Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thỏa thuận với nhau để đi đến thống nhất giải quyết vụ án, nhưng không có kết quả. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn anh Lê Hồng K là bị đơn; chị H đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và đóng dấu. Anh Lê Hồng K vắng mặt không có lý do lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hồng K đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2014 tại UBND phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43/2014, quyển số 01/2014, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị cũng đã sống hạnh phúc với nhau được một thời gian và từ đó anh chị sẽ phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Nguyên nhân chủ yếu do hai anh chị không chịu bỏ đi cái tôi của mình, ai cũng cho mình là đúng từ đó hai anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị H xin ly hôn, anh K mong muốn xin đoàn tụ, hàn gắn gia đình để nuôi dạy con cái; nhưng qua các buổi hòa giải và theo trình bày của anh chị thì anh K vẫn không đưa ra được các phương án để chị H có niềm tin mà ngược lại những mâu thuẫn càng ngày càng tăng, anh chị không thể ngồi lại nói chuyện được với nhau, mặc dù ở

cùng nhà nhưng anh chị đều sinh hoạt riêng, mỗi người một việc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Hồng K là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị H và anh K cùng khai quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/8/2015, cháu Lê Tuệ N, sinh ngày: 25/01/2018. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với hai vợ chồng. Tại đơn khởi kiện nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Ngọc D và Tuệ N. Tuy nhiên, tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Huyền trình bày nguyện vọng sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngọc Diễm, còn giao cháu Tuệ N cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai. Cháu Lê Nguyễn Diễm N hiện nay đã trên 07 tuổi, cháu viết giấy nguyện vọng xin được ở với mẹ H sau khi bố mẹ ly hôn. Anh K mặc dù tại bản tự khai không yêu cầu về việc nuôi con chung, nhưng tại buổi hòa giải anh có ý kiến nếu trường hợp ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuệ N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian hai vợ chồng chị H, anh K xảy ra mâu thuẫn, các con chung sống chung với anh chị đều được anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn cả về vật chất và tinh thần cũng như tâm sinh lý phát triển của các cháu. Nên giao cháu Lê Nguyễn Ngọc D cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Tuệ N cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Nguyễn Ngọc D. Không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hồng K có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung:

Chị H, anh K đều thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001218 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Hồng K.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao con chung cháu Lê Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của Ngọc D xin được ở với mẹ H sau khi bố mẹ ly hôn; giao cháu Lê Tuệ N, sinh ngày: 25/01/2018 cho anh Lê Hồng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H, anh K không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

**3. Về án phí:**

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001218 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

**4. Án xử công khai,** nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND P. Phú Hải, Tp. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**